

Bản án số: 284/2022 /HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Nhân

Bà Bùi Kim Dung

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Huyền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 267/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2022/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nịnh Văn Nh**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1989 tại Thái Ng; nơi đăng ký thường trú: Xóm Đồng T, xã Tứ Tr, huyện Phú L, tỉnh Thái Ng; chỗ ở: Tổ 2, khu Yên C, phường Đại Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nịnh Thanh V và con bà Nịnh Thị Th; vợ là Lý Thị O và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo tạm giữ từ ngày **01/8/2022 đến ngày 10/8/2022, hiện** tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Huy Ng**, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1984 tại Hà N; nơi đăng ký thường trú: Xóm Ph, xã La H, huyện Võ Nh, tỉnh Thái Ng; chỗ ở: Tổ 2, khu Yên C, phường Đại Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Huy Nh và con bà Lê Thị Tr; đã ly hôn vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/ 2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Họ và tên: **Cầm Quang T**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1983 tại Sơn La; nơi đăng ký thường trú: Tiểu Khu 5, thị trấn Hát L, huyện Mai S, tỉnh Sơn L; chỗ ở: Tổ 2, khu Yên C, phường Đại Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động

tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Cầm Văn H và con bà Hoàng Thị D; có vợ là Lò Thị L và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Mai S, tỉnh Sơn L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/8/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 28/02/2016, chấp hành xong phần thi hành án dân sự; Bị cáo tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- **Người chứng kiến:** anh Đỗ Hữu Tuấn và ông Phạm Văn Thâm, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nịnh Văn Nh, Nguyễn Huy Ng và Cầm Quang T đều là công nhân tự do và ở tại lán trại thuộc tổ 2, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sáng ngày 26/7/2022, Nh và Ng về quê ở tỉnh Thái Ng và hẹn ngày 31/7/2022, cùng quay lại thành phố H. Trưa ngày 31/7/2022, Nh và Ng gặp nhau ở bến xe Phú Lương, tỉnh Thái Ng để đi về thành phố H. Do biết một số công nhân có nhu cầu sử dụng ma túy nên Ng nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Ng hỏi Nh biết chỗ nào bán ma túy thì dẫn Ng đi mua ma túy. Nh nhận lời và dẫn Ng đến khu vực mỏ đá Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Ng. Tại đây, Nh gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) và Ng mua 01 gói ma túy, với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau đó, cả hai đi xe khách về khu lán trại của mình. Khi ở lán trại, Ng và Nh mỗi người tự bỏ ma túy của mình ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại Ng cất giấu vào trong túi đeo màu đen, mục đích để bán với giá 1.000.000đ (một triệu đồng); Nh dùng dao lam chia nhỏ số ma túy còn lại thành 20 gói, mục đích để bán với giá 200.000 đồng/gói.

Sáng ngày 01/8/2022, Nh bàn với T về việc bán hộ 20 gói ma túy thì sẽ được Nh trả công bằng cho T ma túy để sử dụng. T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Nh đưa cho T 01 túi nilon bên trong có 20 gói ma túy. T cầm túi nilon chứa các gói ma túy cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố H phối hợp với Công an phường Đại Yên, thành phố H đến kiểm tra lán công nhân thuộc tổ 2, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố H phát hiện bắt quả tang Cầm Quang T và Nguyễn Huy Ng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu tại túi quần bên phải của T 01 túi nilon bên trong có 20 gói giấy, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (Kí hiệu từ M1 đến M20); thu trong túi đeo màu đen của Ng treo tại móc áo 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng dạng cục (Kí hiệu M21). Ngoài ra, trong quá trình bắt quả tang và thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp còn thu giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim 0393606812; thu của Ng 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen gắn sim 0365724712; Thu giữ của Nh 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen gắn sim 0971298822 và 01 căn cước công dân mang tên Nịnh Văn Nh.

Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Cầm Quang T, Nguyễn Huy Ng và Nịnh Văn Nh tại tổ 2, khu Yên Cư, phường và khám

xét khẩn cấp chỗ ở của Nh tại tổ 2, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình khám xét đối với Ng và T không phát hiện thu giữ gì; Thu giữ đầu giường của Ninh Văn Nh 01 chiếc dao lam, 10 mảnh giấy nhỏ hình vuông.

Kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M21 gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; Tổng khối lượng từ M1 đến M20 là: 1,826 gam; M21: 0,298 gam.

Tại bản Cáo trạng số 272/CT – VKSHL ngày 24/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Ninh Văn Nh, Chăm Quang T và Nguyễn Huy Ng, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo có khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh truy tố đúng người, đúng tội.

Người chứng kiến anh Đỗ Hữu Tuân và ông Phạm Văn Thâm vắng mặt tại phiên tòa trong hồ sơ có lời khai về thời gian, địa điểm, vật chứng, đối tượng bị cơ quan công an kiểm tra, thu giữ trong vụ án (tại các bút lục từ 252- 261).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn Nh với mức hình phạt từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù từ ngày tạm giữ. Bị cáo Chăm Quang T với mức hình phạt từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù từ ngày tạm giữ.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy Ng với mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1275 ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, một dao lam, mười mảnh giấy vuông; 01 dao lam; 01 mảnh giấy hình vuông.

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Nokia kèm theo 01sim, trả lại bị cáo Ng 01 điện thoại OPPO kèm theo 01 sim, trả lại cho bị cáo Nh 01 điện thoại Iphone kèm theo 01 sim và 01 căn cước công dân

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh và hình phạt:**

2.1 Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, bản ảnh vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ kết luận: Trưa ngày 31/7/2022, Ninh Văn Nh có hành vi dẫn Nguyễn Huy Ng đến khu mỏ đá Phấn Mễ, huyện Phú L, tỉnh Thái Ng mua ma túy. Tại đây Ninh và Ng, từng người tự giao dịch với người bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, cả hai bị cáo cầm về thành phố H, tỉnh Quảng Ninh với mục đích để bán kiếm lời. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/8/2022, Ninh Văn Nh đã đưa cho Chăm Quang T 1,826 gam (một phẩy tám hai sáu gam) ma túy, loại Heroine mà Nh đã mua được ở Thái Ng, để Nh bán hộ nhằm bán kiếm lời. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi Chăm Quang T đang cầm số ma túy trên cất giấu trong người và Nguyễn Huy Ng cất giấu 0,298 gam (không phẩy hai chín tám gam) ma túy, loại Heroine ở trong túi đeo màu đen, tại khu lán trại của mình thuộc tổ 2, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố H đều nhằm mục đích để bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường Đại Y, thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy là khách thể được pháp luật bảo vệ và đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thuộc trường theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

- Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương,

nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

- Đánh giá về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, hành vi của bị cáo Nh và bị cáo T có mối quan hệ đồng phạm thể hiện qua việc sau khi mua được ma túy Nh đã chia thành gói nhỏ, nhờ T bán giúp và Nh sẽ cho T ma túy để sử dụng, T đồng ý theo đề xuất của Nh. Mặc dù, giữa hai bị cáo có sự trao đổi nhưng không có kế hoạch, phân công, bàn bạc cụ thể nên xét thấy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nh là người khởi xướng, giữ vai trò cao hơn bị cáo T.

Đối với hành vi bị cáo Nh đã dẫn bị cáo Ng đến nơi bán ma túy nhưng từng người tự giao dịch, tự quản lý, quyết định đối số ma túy mua được, hành vi của hai bị cáo độc lập không thuộc trường hợp đồng phạm trong vụ án.

- Đánh giá về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Nh và bị cáo Ng nhân thân tốt. Bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy Nh, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1275 ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 dao lam, 10 mảnh giấy vuông.

- Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Nokia kèm theo 01sim, trả lại bị cáo Ng 01 điện thoại OPPO kèm theo 01 sim, trả lại cho bị cáo Nh 01 điện thoại Iphone kèm theo 01 sim và 01 Căn cước công dân mang tên Ninh Văn Nh.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về người có hành vi liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nh, Ng nhưng không làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nịnh Văn Nh** và bị cáo **Cầm Quang T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nịnh Văn Nh 36 (ba mươi sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2022.

Xử phạt: Bị cáo **Cầm Quang T 30 (ba mươi) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Huy Ng** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Huy Ng 24 (hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1 và điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,1 gam MDMA mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1275 ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) dao lam, 10 (mười) mảnh giấy hình vuông.

- Trả lại bị cáo **Cầm Quang T** 01 (một) điện thoại Nokia kèm theo 01 (một) sim, trả lại bị cáo **Nguyễn Huy Ng** 01 điện thoại OPPO kèm theo 01 (một) sim, trả lại cho bị cáo **Nịnh Văn Nh** 01 (một) điện thoại Iphone kèm theo 01 (một) sim và 01 (một) Căn cước công dân mang tên **Nịnh Văn Nh**.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:**
- Các bị cáo;
 - VKSND, CA Tp. H;
 - Chi cục THADS Tp.H;
 - Cơ quan THAHS CA Tp.H;
 - Trạm tạm giam CA tỉnh QN;
 - TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
 - Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
 - Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy